

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN H
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - X do - Hạnh phúc

Số: 58/2023/QĐST-DS

H, ngày 23 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 212/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 15/8/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là X nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP BV;

Địa chỉ: Tòa nhà HM Town số 412 N, phường 5, Quận 3, thành phố M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Quang T: Ông Nguyễn Phúc H – Giám đốc T tâm quản lý và Thu hồi nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Phúc H:

1/ Ông Phan Chí H1 – Trưởng bộ phận hiện trường.

Địa chỉ: Tòa nhà HM Town số 412 N, phường 5, Quận 3, thành phố M.

2/ Ông Nguyễn Thanh T – Nhân viên QHKH cá nhân.

Địa chỉ: 487 T, phường L, thành phố P, tỉnh B.

Theo Giấy ủy quyền ngày 20/6/2023.

Bị đơn: Bà Võ Thị Mỹ T – sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, Huyện H, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Minh X - sinh năm 1968;

2/ Lê Thị L – sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã C, Huyện H, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP BV yêu cầu bà Võ Thị Mỹ T phải trả cho Ngân hàng TMCP BV số tiền còn nợ tính đến ngày 15/8/2023, bà Võ Thị Mỹ T còn nợ của Ngân hàng BV tổng cộng là 1.088.098.165đồng, trong đó nợ gốc là 800.000.000đồng, tiền lãi trong hạn là 106.881.727đồng và lãi phạt gốc là 181.216.438 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 16/8/2023 theo thỏa thuận của hợp đồng vay trên cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng. Trường hợp yêu cầu của Ngân hàng TMCP BV được chấp nhận thì sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật mà bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP BV được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp là Thửa đất số 546, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại thôn N, xã H, Huyện H, tỉnh B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 392896, số vào sổ cấp GCN: H 06915 được UBND Huyện H cấp ngày 08/01/2007, cập nhật biến động ngày 14/6/2021 và Thửa đất số 303, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại thôn N, xã H, Huyện H, tỉnh B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 392957, số vào sổ cấp GCN: H 06941 được UBND Huyện H cấp ngày 11/01/2007, cập nhật biến động ngày 14/6/2021 theo Hợp đồng thế chấp số 0712100014400 ngày 16/6/2021, số công chứng 5530, quyền số 06/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/6/2021 để trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp sau khi phát mãi toàn bộ tài sản trên mà không trả hết nợ cho Ngân hàng thì số tiền nợ còn lại Ngân hàng yêu cầu bà Lê Thị L ông Nguyễn Minh X có trách nhiệm trả nợ tiếp cho Ngân hàng.

Bà Võ Thị Mỹ T đồng ý thống nhất tính đến ngày 15/8/2023 bà còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 1.088.098.165đồng, trong đó nợ gốc là 800.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 106.881.727đồng và lãi phạt gốc là 181.216.438đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 16/8/2023 theo thỏa thuận của hợp đồng vay trên cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng. Bà đồng ý để Ngân hàng TMCP BV được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp là Thửa đất số 546, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại thôn Ninh Thuận, xã Hàm Chính, Huyện H, tỉnh B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 392896, số vào sổ cấp GCN: H 06915 được UBND Huyện H cấp ngày 08/01/2007, cập nhật biến động ngày 14/6/2021 và Thửa đất số 303, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại thôn Ninh Thuận, xã Hàm Chính, Huyện H, tỉnh B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 392957, số vào sổ cấp GCN: H 06941 được UBND Huyện H cấp ngày 2

11/01/2007, cập nhật biên động ngày 14/6/2021 theo Hợp đồng thế chấp số **0712100014400** ngày 16/6/2021, số công chứng 5530, quyền số 06/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/6/2021 để thanh toán khoản nợ của bà. Ngoài ra sau khi phát mãi toàn bộ tài sản mà không trả hết nợ cho Ngân hàng thì số tiền nợ còn lại yêu cầu bà Lê Thị L, ông Nguyễn Minh X có trách nhiệm trả nợ tiếp cho Ngân hàng.

Bà Lê Thị L ông Nguyễn Minh X đồng ý thống nhất theo yêu cầu của Ngân hàng và bà Võ Thị Mỹ T. Trường hợp sau khi phát mãi toàn bộ số tài sản trên mà không trả hết nợ cho Ngân hàng thì số tiền nợ còn lại bà L ông X có trách nhiệm trả nợ tiếp cho Ngân hàng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày giải quyết sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng vay các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Bà Thị L, ông Nguyễn Minh X thống nhất thỏa thuận chịu 22.321.472 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà Võ Thị Mỹ T không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP BV Bkhông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP BV 21.948.000 đồng do Ngân hàng TMCP BV đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0019632 ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, X nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị BT

